

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày 12-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Đại

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/QĐDS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là VPB FC)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy Liên và ông Ngô Văn Phong; nơi cư trú: Số 16A/119 đường Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 119/UQTT-QTRR.17 ngày 27/10/2017); bà Liên có mặt, ông Phong vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Thúy N; nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng ngày 27/10/2017, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/3/2015, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và bà Đặng Thị Thúy N đã ký Đơn đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015 với số tiền vay 23.100.000 đồng, thời hạn vay 15 tháng, mục đích vay để mua xe hai bánh và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng (nếu có), lãi suất cho vay 3,75%/tháng; phương thức cho vay trả góp, khoản phải trả hàng tháng là 2.042.000 đồng, tháng cuối kỳ trả 2.516.000 đồng. Tổng số tiền bà N phải trả hàng tháng (15 kỳ) là 31.104.000 đồng (trong đó nợ gốc là 23.100.000 đồng và nợ lãi là 8.004.000 đồng).

Sau khi ký hợp đồng tín dụng nói trên, VPB FC đã giải ngân đủ số tiền 23.100.000 đồng cho bà Đặng Thị Thúy N. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng bà Đặng Thị Thúy N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày 12/7/2018, bà Đặng Thị Thúy N mới trả được cho VPB FC số tiền 18.336.000 đồng (trong đó nợ gốc là 12.363.969 đồng và nợ lãi là 5.972.031 đồng). Số tiền bà N còn nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên là 12.768.000 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 10.736.031 đồng

- Nợ lãi : 2.031.969 đồng

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà N đã thế chấp cho VPB FC quyền sở hữu và sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, số khung RLHJF461XEZ441292, số máy JF46E-7069525 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015. Tuy nhiên VPB FC không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết Hợp đồng thế chấp trong vụ án này.

Vì vậy, VPB FC khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Đặng Thị Thúy N phải trả cho VPB FC số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của Hợp đồng tín dụng số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015 là 12.768.000 đồng (trong đó nợ gốc: 10.736.031 đồng; nợ lãi : 2.031.969 đồng). Ngoài ra, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà N phải tiếp tục trả số tiền lãi của số tiền nợ gốc từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bà N trả xong toàn bộ số tiền trên.

Về án phí: VPB FC đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị Thúy N vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà N cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự; qua quá trình hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là hợp pháp. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân đủ số tiền nợ gốc là 23.100.000 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 90, 91, 94, 95, 108 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 471, 473, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 12/7/2018 là 12.768.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.736.031 đồng; nợ lãi là 2.031.969 đồng). Bà Đặng Thị Thúy N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nói trên kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và cá nhân là bà Đặng Thị Thúy N với mục đích tiêu dùng (mua xe máy) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn bà Đặng Thị Thúy N cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 16/11/2017 đến ngày 16/5/2018 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là bà Đặng Thị Thúy N đến Tòa án nhiều lần nhưng không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản cho bị đơn được vì bà N không có mặt tại nơi cư trú đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt cho bà N, đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, trụ sở Ủy ban nhân dân phường Máy Chai và tại nơi cư trú của bà N các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Và bà N cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án. Tại phiên tòa ngày 15/6/2018, bà Đặng Thị Thúy N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Vì không tổng đạt được Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nên Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2018/QĐST-DS ngày 15/6/2018 tại nơi cư trú của bà N, trụ sở Ủy ban nhân dân phường Máy Chai và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền. Tại phiên tòa hôm nay, bà N tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về nội dung vụ án:

[4] Hợp đồng tín dụng số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015 được ký kết giữa bên cho vay là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và bên vay là bà Đặng Thị Thúy N với các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Theo đó, VPB FC đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho bà Đặng Thị Thúy N vay đủ số tiền 23.100.000 đồng. Bà Đặng Thị Thúy N đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong hợp đồng. Vì vậy, VPB FC khởi kiện buộc bà Đặng Thị Thúy N phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, ngày 12/7/2018, bà Đặng Thị Thúy N còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho VPB FC tổng số tiền là 12.768.000 đồng; trong đó nợ gốc là 10.736.031 đồng; nợ lãi là 2.031.969 đồng.

[5] Về Hợp đồng thế chấp tài sản số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015 giữa VPB FC và bà N do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Yêu cầu khởi kiện của VPB FC được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho VPB FC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 319.000 đồng. Bị đơn bà Đặng Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 12.768.000 = 638.400$ đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 108 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các điều 471; 473; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Đặng Thị Thúy N.

1. Bị đơn bà Đặng Thị Thúy N phải trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng số 20150321-133045-0002 ngày 21/3/2015, tính đến ngày 12/7/2018 là 12.768.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng), bao gồm:

Nợ gốc: 10.736.031 đồng

Nợ lãi: 2.031.969 đồng

Bà Đặng Thị Thúy N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc nói trên kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Bà Đặng Thị Thúy N phải chịu 638.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 319.000 đồng theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 11793 ngày 16/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Thúy N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu